

Bản án số: 203/2017/HSST.

Ngày: 18/7/2017.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Đang

2. Bà Nguyễn Thị Năm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuyền, Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Duyệt, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 188/2017/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Nghĩa D; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1973 tại Sài Gòn; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: 690/17M ND, Phường X, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Học vấn: Không; Con ông Trần V (Sinh năm: 1941) và bà Bùi Ngọc A(chết); Vợ: Nguyễn Thị Kim T (Sinh năm: 1973); Có 01 con sinh năm 2014; Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 29/03/2000, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 11 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 881/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/03/2009. Chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng và nộp phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

Nhân thân:

- Ngày 26/5/1992, Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 135/HSST).

- Ngày 27/11/1996, Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh xử sơ thẩm phạt 18 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” (Bản án số 1893/HSST). Ngày 16/4/1997, Tòa Phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh xử y án sơ thẩm (Bản án số

540/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/3/1998. Chấp hành xong bản án ngày 23/6/1998.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2016 cho đến nay (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Nghĩa D bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 10 giờ 15 phút ngày 02/8/2016, tại trước nhà số 904/11 ND, tổ tuần tra Công an Phường 12, Quận 8 kiểm tra hành chính Trần Nghĩa D thì phát hiện và thu giữ trên tay của D 01 gói nylon chứa heroine. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường 12, Quận 8 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó chuyển giao đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 điều tra làm rõ.

Theo bản kết luận giám định số 1516/KLGĐ-H ngày 22/8/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Trần Nghĩa D và hình dấu Công an Phường 12, Quận 8 gửi đến giám định có trọng lượng 0,1124g (không thấy một một hai bốn gram) có thành phần Heroine.

Ngày 21/12/2016, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 780/PC54-Đ6 giải thích từ ngữ trong kết luận giám định ma túy nói trên như sau: Chất bột màu trắng trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Trần Nghĩa D và hình dấu Công an Phường 12, Quận 8 gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1124g (không thấy một một hai bốn gam), loại Heroine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Trần Nghĩa D khai nhận: Do cần ma túy để sử dụng, khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02/8/2016, D thuê xe honda ôm của một người đàn ông (không rõ lai lịch) đến trước hẻm 277 BĐ, Phường X, Quận A thì xuống xe đi bộ vào trong hẻm mua của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) 01 gói heroine với giá 150.000 đồng. Dân cất heroine vào trong túi đi ra để người xe ôm chở về đến Phường C, Quận A. Khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày 02/8/2016, khi D đang ở trước số 904/11 ND, Phường C, Quận A thì bị Công an Phường 12, Quận 8 kiểm tra, phát hiện và thu giữ ma túy trên tay của D như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 (Một) gói niêm phong ghi vụ số 1516, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Trần Nghĩa D, hình dấu Công an Phường 12, Quận 8 và chữ ký Giám định viên Trần Đình H.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 13/01/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Nghĩa D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Trần Nghĩa D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng những quy định có lợi quy định tại Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội;

khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo,

XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, người làm chứng; tang vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ, xác định vào lúc 10 giờ 15 phút ngày 02/8/2016, tại trước nhà số 904/11 ND, tổ tuần tra Công an Phường 12, Quận 8 kiểm tra hành chính Trần Nghĩa D thì phát hiện và thu giữ trên tay của D 01 gói nylon chứa heroine, D khai mua ma túy về sử dụng.

Theo bản kết luận giám định số 1516/KLGD-H ngày 22/8/2016 và Công văn số 780/PC54-Đ6 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì ma túy thu giữ của bị cáo D là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1124g (không phải một một hai bốn gam), loại Heroine.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định bị cáo Trần Nghĩa D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án này là cố ý. Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm, đã xâm phạm đến trật tự chung, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước đối với các chất ma túy, gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, do đó cần áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt, làm ăn lương thiện khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra theo nội dung Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực của Bộ luật Hình sự năm 2015 và hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội. Tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) quy định mức hình phạt từ 02 đến 07 năm tù, tuy nhiên theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì chỉ quy định mức hình phạt từ 01 đến 05 năm đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét để áp dụng cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) gói niêm phong ghi vụ số 1516, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Trần Nghĩa D, hình dấu Công an Phường 12, Quận 8 và chữ ký Giám định viên Trần Đình H, là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho D do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông chạy xe ôm chở D đi mua ma túy do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Nghĩa D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Nghĩa D 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2016.

- Áp dụng Khoản 1; Điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2003.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) gói niêm phong ghi vụ số 1516, bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Trần Nghĩa D, hình dấu Công an Phường 12, Quận 8 và chữ ký Giám định viên Trần Đình H. (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 272/PNK ngày 28/9/2016 của Công an Quận 8).

- Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Nghĩa D nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA ND TP.HCM;
- VKS ND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKS ND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Công an Quận 8;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh